

Số: **20** /GP-UBND

Bình Định, ngày **26** tháng **4** năm 2016

GIẤY PHÉP
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn;

Xét đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 15/3/2015 và hồ sơ gửi kèm của Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 277/TTr-STNMT ngày 13/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa (địa chỉ tại QL19, Khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, mã doanh nghiệp: 4101191735) được khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn với các nội dung như sau:

1. Diện tích mỏ là 5,15 ha có hệ toạ độ được xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

2. Trữ lượng khoáng sản:

a. Trữ lượng địa chất khoáng sản chính: 1.083.246 m³ đá. Bao gồm các thân khoáng ST1-121, ST2-121, ST3-121, ST4-121 và ST5-121, giới hạn trên mặt với diện tích là 5,15ha và độ sâu đến cots +40m theo Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 23/9/2013.

b. Trữ lượng đất phủ: 92.290 m³.

3. Công suất khai thác: 40.000 m³ đá nguyên khai/năm.

Trữ lượng và công suất khai thác thể hiện tại Phụ lục 3 giấy phép này.

4. Phương pháp khai thác: lộ thiên, sử dụng phương tiện cơ giới và vật liệu nổ công nghiệp.

5. Thời hạn khai thác: 26 năm kể từ ngày ký.

Điều 2.

1. Căn cứ Điều 1 của Giấy phép, Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa có trách nhiệm:

a. Tiến hành hoạt động khai thác đá theo đúng toạ độ, diện tích, độ sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo đúng quy định của Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các luật pháp khác có liên quan.

b. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định vào Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định.

c. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Bình Định.

d. Thực hiện việc đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản.

e. Lập thiết kế thi công khai thác mỏ và tổ chức thi công phù hợp với Thiết kế cơ sở đã được thẩm định, thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy định kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ theo quy định; Tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp bảo vệ cảnh quan môi trường tại khu vực khai thác theo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản.

f. Báo cáo theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình khai thác, nếu có phát hiện mới về khoáng sản phải báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

g. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng theo quy định tại Phụ lục số 3 Giấy phép này.

h. Thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, đất đai theo đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

2. Giao Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định tổ chức hướng dẫn Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa thực hiện việc ký quỹ phục hồi

môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định.

4. Mọi hoạt động khai thác khoáng sản theo giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa đã nộp các khoản phí và lệ phí, ký quỹ phục hồi môi trường, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lập thiết kế thi công khai thác mỏ, hoàn tất công tác đền bù, thủ tục thuê đất, đăng ký giám đốc điều hành mỏ và đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản tại các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa vi phạm các quy định của Luật Khoáng sản và các quy định pháp luật khác liên quan hoặc không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Giấy phép này, Giấy phép sẽ bị thu hồi theo quy định của Luật Khoáng sản và Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Chi cục KSHĐ Khoáng sản miền Trung;
- Lưu: VT, K.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

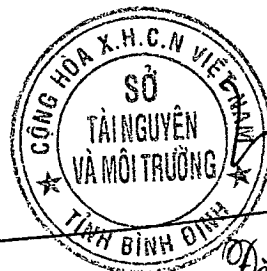


Trần Châu

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định. Số đăng ký:08...../ĐK/KTKS.

Bình Định, ngày 26 tháng 4 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH



GIÁM ĐỐC

Dặng Trung Thành



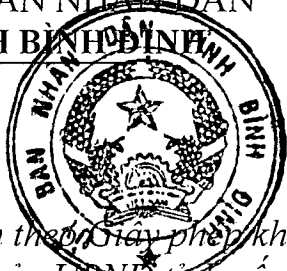
PHỤ LỤC SỐ 1

**Ranh giới, tọa độ khu vực khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường
tại mỏ đá núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số **20** /GP-UBND ngày **26** / **4** /2016
của UBND tỉnh cấp cho Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa)*

Diện tích khai thác là 5,15 ha được giới hạn các điểm góc có hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 111⁰00, múi chiếu 6 độ như sau:

Điểm	X (m)	Y (m)
1	1.531.948	294.856
2	1.531.973	295.175
3	1.531.760	295.117
4	1.531.785	294.950
5	1.531.868	294.834



PHỤ LỤC SỐ 3

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số **20** /GP-UBND ngày **26 / 4/2016**
của UBND tỉnh cấp cho Công ty CP Khoáng sản và Xây lắp Nhơn Hòa)

1. Trữ lượng khoáng sản:

a. Trữ lượng địa chất khoáng sản chính: 1.083.246 m³ đá. Bao gồm các thân khoáng ST1-121, ST2-121, ST3-121, ST4-121 và ST5-121, giới hạn trên mặt với diện tích là 5,15ha và độ sâu đến cots +40m theo Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 23/9/2013.

b. Trữ lượng đất phủ: 92.290 m³.

2. Địa chỉ chế biến: núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.

3. Tiêu thụ: phục vụ nội địa (theo quy định hiện hành).

4. Công suất khai thác: 40.000 m³ đá nguyên khai/năm. Cụ thể công suất qua các năm như sau:

STT	Năm khai thác	Đá nguyên khai (m ³)
1	XDCB mở	16.310
2	Năm thứ 01	20.000
3	Năm thứ 02	30.000
4	Từ năm thứ 03 đến năm thứ 21	40.000
5	Năm thứ 22	30.000
6	Năm thứ 23	30.000
7	Năm thứ 24	30.000
8	Năm thứ 25	21.570